TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2025/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Tuấn

Ông Tòng Văn Hung

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Lê Đình Hải Nam - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phùng Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn T**, sinh năm 1991; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản N L, xã Th Y, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn P, sinh năm 1962 và bà Lò Thị X, sinh năm 1963; Chung sống như vợ chồng với chị Vì Thị Th từ năm 2009 đến năm 2012, có 01 con sinh sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2025, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/6/2025, Lường Văn T mượn điện thoại của Vì Văn Đức, trú tại Bản Noong Luống, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện

Biên (nay là bản Noong Luống, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên), sau đó đi bộ từ chỗ làm thuê ở tổ 2, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là tổ 2, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) đến quán cơm Hưng Hà tại tổ 1, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là tổ 1, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) thì gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ). T hỏi người này có biết chỗ nào bán ma túy không. Người đàn ông cho T số điện thoại 0826.683.106 để T liên lạc mua ma túy. T dùng điện thoại mượn trước đó của Đức gọi vào số người đàn ông cho để hỏi mua 200.000 đồng Heroine, mục đích để sử. Người đàn ông hẹn T ở ngõ thuộc bản Ten B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay là bản Ten B, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên) để trao đổi mua bán ma túy. T đi xe ôm của anh Tạ Văn Trường, trú tại Thôn Đông Biên 2, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên đến chỗ hẹn, rồi xuống xe đi bộ một mình vào trong ngõ thuộc bản Ten B và đưa cho người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 200.000 đồng, người đàn ông đưa cho T 01 cục Heroine đút trong đầu lọc của điếu thuốc lá được để trong vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG. Mua xong, T cất ma tuý vào túi áo ngực bên phải đang mặc đi bộ ra chỗ anh Trường để chở T về. Hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi anh Trường chở T đến khu vực tổ dân phố 4, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là tổ dân phố 4, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên) thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi áo ngực bên phải T đang mặc 01 vỏ bao thuốc là THĂNG LONG màu vàng, bên trong có 01 điếu thuốc lá THANG LONG, tại phần bông đầu lọc chứa 01 cục Heroine khối lượng 0,24gam. Thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,24 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ và hoàn lại mẫu sau giám định 0,16 gam; 01 vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng, 01 điếu thuốc lá THANG LONG. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung T mượn của anh Vì Văn Đức, việc T sử dụng điện thoại vào việc phạm tội anh Đức không biết. Ngày 01/7/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh Đức.

Tại bản kết luận giám định số 527/KL-KTHS ngày 10/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng: 0,24 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, túy STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, sau khi giám định hoàn lại 0,16 gam Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSKV2 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy 0,24 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ và hoàn lại mẫu sau giám định 0,16 gam; 01 vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng, 01 điếu thuốc lá THANG LONG.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung T mượn của anh Vì Văn Đức, việc T sử dụng điện thoại vào việc phạm tội anh Đức không biết. Ngày 01/7/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh Đức.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng chất ma tuý; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 03/6/2025, tại khu vực tổ dân phố 4, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là tổ dân phố 4, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên), Lường Văn T có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,24 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo. Hành vi của Lường Văn T đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

…… c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ."

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện vào hồi 12 giờ 15 phút, ngày 03/6/2025 trước 00 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025 đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên quy định hình phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

được sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn quy định nhẹ hơn tại khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025. Với nguyên tắc xét xử có lợi cho Bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với hành vi phạm tội của Bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về nhân thân của bị cáo, bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử. Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[5]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo sống với bố mẹ, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[7]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,24 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ và hoàn lại mẫu sau giám định 0,16 gam; 01 vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng, 01 điếu thuốc lá THANG LONG.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bị cáo T mượn của anh Vì Văn Đức, việc T sử dụng điện thoại vào việc phạm tội anh Đức không biết. Ngày 01/7/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh Đức. Do vậy HĐXX chấp nhận;

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã cho bị can số điện thoại để liên lạc với người bán ma tuý, do bị can khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với số điện thoại 0826.683.106, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao mang tên Lý Thị Hoa, sinh năm: 2002, trú tại: bản Long Dạo, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên, nhưng chị Hoa không đăng ký sử dụng số thuê bao này và không trao đổi bán ma túy cho T.

Tạ Văn Trường không biết việc bị can phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Do vậy HĐXX không đủ căn cứ xác định có liên quan đến việc mua Heroine.

[9]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lường Văn T **01 (Một)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (03/6/2025).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine hoàn lại mẫu sau giám; 01 vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng, 01 điếu thuốc lá THANG LONG.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên).

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2025).

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biện;
- Công an tỉnh ĐB (PC04, PV06);
- Cơ quan THAHS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phân trại Trại tạm giam Na Son;
- Phòng THADS Khu vực 2-ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thương Huyền

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biện;
- Công an tỉnh ĐB (PC04, PV06);
- Cơ quan THAHS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phân trại Trại tạm giam Na Son;
- Phòng THADS Khu vực 2-ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND HĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an HĐB;
- Cơ quan THAHS HĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS HĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

- Lưu VP.

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
-Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Trần Thị Thương Huyền